

— Những người hưởng lương ngày nói chung nếu có làm thêm giờ được hưởng phụ cấp làm thêm giờ.

Trong khi thi hành, các Bộ, các ngành, các Ủy ban Hành chính địa phương cần có kế hoạch lãnh đạo chặt chẽ hướng dẫn học tập chu đáo và quy định rõ những công việc, những người được trả lương ngày và trả lương tháng để cơ sở thực hiện cho thống nhất.

Thông tư này thi hành trong tất cả đơn vị thuộc khu vực sản xuất từ ngày 1-1-1959. Các điểm quy định thuộc các văn bản trước đây trái với phương pháp tính lương ngày của thông tư này đều phải sửa lại và thi hành đúng thông tư này. Trong lúc tính lại lương ngày, nếu có chênh lệch về tiền lương so với cách tính trước không đặt vấn đề truy lĩnh hoặc truy hoàn những ngày trước 1-1-1959.

Hà nội, ngày 26 tháng 12 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

## BỘ NỘI VỤ

**THÔNG TƯ số 81-NV/DC ngày 13-12-1958 hướng dẫn thi hành nghị định số 523-TTg ngày 6-12-1958 của Thủ tướng phủ về trợ cấp dài hạn cho quân nhân tình nguyện đã phục viên bị bệnh kinh niên tái phát ốm, yếu không còn khả năng lao động.**

Kính gửi: Ủy ban Hành chính các khu, thành phố, tỉnh và khu vực Vĩnh-linh.

Đề thi hành nghị định số 523-TTg ngày 6 tháng 12 năm 1958 của Thủ tướng phủ về việc trợ cấp dài hạn cho quân nhân tình nguyện đã phục viên bị bệnh kinh niên tái phát ốm, yếu không còn khả năng lao động, Bộ nêu một số điểm để các địa phương căn cứ vào đó mà tiến hành.

### I. — Mục đích ý nghĩa việc trợ cấp.

Việc trợ cấp cho quân nhân phục viên là biểu hiện sự quan tâm săn sóc của Đảng và Chính phủ đối với anh chị em, những người đã góp phần to lớn trong sự nghiệp giải phóng đất nước. Nó thiết thực giúp đỡ cho quân nhân phục viên ở nhà kết hợp với hoàn cảnh gia đình có điều kiện chữa bệnh và giảm bớt khó khăn cho gia đình hoặc tăng

một phần sinh hoạt để giải quyết căn bản hoặc giải quyết dần dần tình trạng bệnh tật để có thể tiếp tục lao động sản xuất.

Trợ cấp cho quân nhân phục viên là một công tác chính trị: nó ổn định một phần tư tưởng cho bản thân anh em và cho cả gia đình; nó có ảnh hưởng rất tốt trong việc xây dựng lực lượng hậu bị, củng cố quốc phòng.

Trợ cấp cho quân nhân phục viên cũng là một công tác xã hội trong việc thanh toán dần vết tích chiến tranh còn sót lại.

### II. — Yêu cầu khi xét trợ cấp.

1) Cần quan niệm rõ vấn đề trợ cấp là một sự cố gắng của Đảng và Chính phủ trong lúc kinh tế nước nhà còn đang gặp nhiều khó khăn. Nó chỉ mới giải quyết được một mức nào cho quân nhân phục viên chứ chưa phải giải quyết thích đáng được mức nhu cầu nói chung. Vì vậy khi xét trợ cấp cần phải tránh tình trạng thành kiến với anh em mà làm qua loa, đại khái để khỏi hao tổn công quỹ hoặc làm tràn lan để ban ơn, xoa dịu, thỏa mãn anh em. Trường hợp đáng trợ cấp thì trợ cấp; trường hợp không đáng trợ cấp thì cương quyết không trợ cấp, nhưng phải kiên trì giải thích để cho quân nhân phục viên khỏi thắc mắc.

2) Khi khám xét trợ cấp, Hội đồng giám định y khoa cần phải đóng đủ đề trao đổi, bản bạc tập thể chu đáo, hội chuẩn phân loại cho đúng; nhưng muốn cho được hợp lý, đảm bảo đúng mức quyền lợi cho quân nhân phục viên, điều căn bản là phải xét bệnh kinh niên tái phát ốm, yếu, không còn khả năng lao động và triển vọng tương lai của sức khỏe mà đề nghị trợ cấp.

3) Bệnh kinh niên là những bệnh lâu năm đã điều trị tại bệnh viện hay khu an điều dưỡng mà chưa khỏi hẳn nên khi thời tiết thay đổi hay sinh hoạt sút kém bị tái phát. Do đó làm cho con người ốm, yếu, suy nhược toàn thân, mất hẳn hoặc một phần lớn sức khỏe lao động sản xuất. Cũng có người vì bị bệnh thần kinh rối loạn mà không thể lao động được. Cũng có người bị bệnh kinh niên nhẹ nhưng vì bị trực tiếp ảnh hưởng chiến tranh lại thêm tuổi nhiều nên cũng mất hoàn toàn hoặc một phần lớn sức khỏe để lao động.

4) Hội đồng giám định y khoa phải quan hệ chặt chẽ với Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh và khu vực. Hội đồng giám định y khoa có quyền khám xét, chứng nhận và đề nghị cho quân nhân phục viên được hưởng trợ cấp mất sức lao động dài hạn sau khi có ý kiến nhận xét sơ bộ về khả năng lao động của Ủy ban Hành chính xã hay khu phố, Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh, khu vực căn cứ vào tình hình thực tế mà quyết định sau khi có ý kiến của Hội đồng giám định y khoa.

### III. — Đối tượng trợ cấp và phạm vi trợ cấp.

Chỉ trợ cấp cho những quân nhân tình nguyện đã phục viên từ ngày hòa bình lập lại (20-7-1954) hiện bị bệnh kinh niên ốm yếu, mất sức lao động, cụ thể là :

1) Những quân nhân tình nguyện đã phục viên từ ngày 20-7-1954 đến ngày 1-7-1957 hiện bị bệnh kinh niên tái phát ốm, yếu không còn khả năng lao động.

2) Những quân nhân tình nguyện đã phục viên từ ngày 1-7-1957, đã được hưởng trợ cấp theo nghị định số 111-NĐ ngày 22-6-1957 của Bộ Quốc phòng nhưng đến nay đã hết hạn và hiện bị bệnh kinh niên tái phát không còn khả năng lao động.

3) Những quân nhân tình nguyện trước chuyển ngành mà nay đã phục viên vì lý do bệnh kinh niên tái phát ốm yếu không lao động sản xuất được.

Phạm vi trợ cấp này chỉ áp dụng cho những quân nhân tình nguyện đã phục viên bị bệnh kinh niên ốm yếu không còn khả năng lao động từ 20-7-1954 đến ngày 11-11-1958 ban hành nghị định số 500-NĐ/LB quy định trợ cấp dài hạn cho quân nhân tình nguyện ốm, yếu, mất sức lao động, sắp phục viên.

### IV. — Trợ cấp — Tinh trợ cấp — Lĩnh trợ cấp.

Như trên đã nói, trợ cấp sức khỏe là nhằm mục đích giúp đỡ anh chị em kết hợp với hoàn cảnh gia đình có điều kiện chữa bệnh và giảm bớt khó khăn cho gia đình hoặc tăng thêm một phần sinh hoạt nên mức ấn định tối đa là 12.000 đồng mỗi người một tháng, dành cho anh chị em nào hoàn toàn mất sức lao động và ít nhất là 8.000 đồng cho người bị mất một phần sức khỏe. Mức trợ cấp này là căn cứ vào tình hình sinh hoạt bình thường hiện nay.

Sau 2 năm, tính từ ngày Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh, khu vực quyết định, những quân nhân phục viên được hưởng trợ cấp này đều được Hội đồng giám định y khoa khám lại sức khỏe; nếu được chứng nhận sức khỏe đã bình phục, đủ sức lao động để tự sinh sống thì sẽ chấm dứt trợ cấp. Ngược lại, nếu chưa đủ khả năng lao động để tự sống thì vẫn tiếp tục được hưởng trợ cấp 2 năm nữa; sau đó cứ 2 năm khám lại sức khỏe một lần như đã quy định trên.

Quân nhân phục viên được trợ cấp dài hạn thì lĩnh bằng tiền mặt.

Tiền trợ cấp được lĩnh mỗi quý (3 tháng) một lần bắt đầu từ ngày 1 tháng đầu quý.

Khi đến lĩnh tiền, quân nhân phục viên phải mang theo các giấy tờ như quyết định, lý lịch quân nhân phục viên, giấy lĩnh tiền trợ cấp.

Trường hợp quân nhân bị đau yếu không đi lĩnh được có thể viết giấy ủy nhiệm cho cha mẹ, vợ con, anh chị em ruột đi lĩnh thay, có chứng thực của Ủy ban Hành chính xã hay khu phố.

Quân nhân phục viên được hưởng trợ cấp dài hạn nếu vì bệnh tái phát thì được bệnh viện thu nhận để điều trị. Khi nằm bệnh viện, quân nhân phục viên vẫn được hưởng trợ cấp nếu còn thời hạn. Tiền viện phí, tiền bồi dưỡng nếu có, thì áp dụng theo tinh thần thông tư số 4697-BYT-CB ngày 9-7-1958 và số 5996-BYT-CB ngày 23-8-1958 của Bộ Y tế.

Trường hợp quân nhân phục viên hiện đang nằm điều trị tại bệnh viện thì được tiếp tục điều trị; khi ra viện, nếu thấy cần thiết, Hội đồng giám định y khoa sẽ khám và đề nghị, Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh và khu vực xét và quyết định.

Những quân nhân phục viên được hưởng trợ cấp dài hạn, nếu hiện nay không có gia đình hoặc nơi nương tựa thì được nghiên cứu thu nhận vào trại điều dưỡng của Bộ Cứu tế xã hội. Khi vào trại thì không được hưởng trợ cấp dài hạn nữa mà hưởng theo chế độ hiện hành của trại do trại đài thọ. Khi ra trại về địa phương, nếu còn thời hạn vẫn được tiếp tục trợ cấp.

### V. — Biện pháp tiến hành.

Để thi hành việc trợ cấp sức khỏe được tốt cho quân nhân phục viên nghĩa là đảm bảo đúng mức quyền lợi của anh chị em, không tràn lan cũng không hẹp hòi, tránh suy bì, thắc mắc lung tung gây sự xích mích giữa gia đình và giữa anh em với nhau, thêm khó khăn cho địa phương, cần phải :

a) *Đối với cán bộ phụ trách* : nghiên cứu kỹ nghị định, thông tư, nắm vững mục đích, yêu cầu, đối tượng phạm vi trợ cấp, quan hệ chặt chẽ với Y tế đặt kế hoạch tỉ mỉ và hướng dẫn cụ thể Ủy ban Hành chính cơ sở.

b) *Đối với Ủy ban Hành chính xã, khu phố, thị trấn* : nắm vững mục đích yêu cầu, đối tượng phạm vi trợ cấp; thông tư tưởng, không ngại khó, không thành kiến hoặc hẹp hòi với anh em hoặc ban ơn nhằm rủi trách nhiệm, giảm khó khăn cho địa phương.

c) *Đối với quân nhân phục viên* : ngoài mục đích yêu cầu, giáo dục cho anh chị em thấy sự quan tâm săn sóc tận tình và lòng biết ơn của Đảng, Chính phủ và của toàn dân, nhưng cũng làm cho anh em thấy được khả năng kinh tế nước nhà hiện nay còn eo hẹp mà không đòi hỏi quá đáng.

Trên đây Bộ nêu những điểm chính; công việc khám xét, phân loại, quyết định trợ cấp sẽ gặp nhiều khó khăn phức tạp. Bộ đề nghị các Ủy ban

Hành chính khu, thành phố, khu vực, nghiên cứu, phối hợp chặt chẽ với Y tế, đặt kế hoạch cụ thể nhất là đối với Ủy ban Hành chính xã, thị trấn, khu phố và tiến hành nhanh nhưng thận trọng, chu đáo. Gặp điều gì trở ngại cần báo cáo cho Bộ biết kịp thời.

Hà nội, ngày 13 tháng 12 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thư trưởng

TÔ QUANG ĐÀU

**THÔNG TƯ số 84-TT/NV ngày 24-12-1958**  
hướng dẫn thi hành thông tư số 529-TTg ngày 8-12-1958 của Thủ tướng phủ quy định tạm thời về chế độ nửa cung cấp trong khu vực hành chính sự nghiệp.

Kính gửi: Các Bộ trưởng các Bộ,  
Các Thủ trưởng cơ quan, đoàn thể trung ương,  
Các Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh,  
Ban Cán sự hành chính Lao — Hà — Yên.

Thi hành nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về việc cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1958, Thủ tướng phủ đã ban hành thông tư số 529-TTg ngày 8-12-1958 về một số quy định tạm thời đối với chế độ nửa cung cấp.

Thông tư này của Bộ Nội vụ giải thích và hướng dẫn thêm một số điểm để các cơ quan thuộc khu vực hành chính và sự nghiệp thi hành được thống nhất.

### I. — Về mục đích, ý nghĩa

Chế độ nửa cung cấp của ta hiện nay có nhiều nhược điểm:

1) Các khoản cung cấp nói chung có nhiều tính chất bình quân.

2) Nhiều khoản từ trước tới nay chưa có quy định nguyên tắc và tiêu chuẩn cụ thể, nên việc thi hành không thống nhất, từng cơ quan, từng địa phương tùy theo hoàn cảnh, khả năng và sự nhận thức chủ quan mà giải quyết, nên có tình trạng cùng một loại cán bộ như nhau mà người được, người không, người nhiều, người ít, nơi bỏ, nơi giữ, nơi cấp tiền thay khoản cung cấp, v.v... Tình trạng trên là một nguyên nhân làm cho chế độ tiền lương của ta không được thống nhất, gây ra thắc mắc so bì, ảnh hưởng tới đoàn kết.

3) Do thiếu tiêu chuẩn cụ thể, nên việc quản lý chế độ gặp nhiều khó khăn, ý thức tiết kiệm lại chưa được đề cao nên sinh ra lãng phí, làm tổn thất đến tài sản Nhà nước.

Vi vậy, Thủ tướng phủ ban hành một số quy định cần thiết nhằm giảm bớt bình quân, giảm bớt bất hợp lý, thống nhất dần chế độ.

Thông tư số 529-TTg ngày 8-12-1958 của Thủ tướng phủ có nói: « Bản quy định tạm thời này dựa theo tình hình thực tế, theo tinh thần cần kiệm xây dựng nước nhà, đồng thời đảm bảo tương đối điều kiện sinh hoạt cho cán bộ, công nhân, nhân viên để công tác được tốt ».

Các cơ quan cũng như cán bộ, công nhân, nhân viên cần nắm vững tinh thần đó, làm thế nào thực hiện được đúng mức, kết hợp chặt chẽ hai mặt, không lệch về mặt nào, như bản vị, muốn đầy đủ cho cá nhân, cho đơn vị mình mà không chiếu cố khó khăn chung, hoặc chỉ lo tiết kiệm mà để cho người cán bộ thiếu phương tiện sinh hoạt thật cần thiết để làm công tác được tốt.

Việc thi hành những quy định về chế độ nửa cung cấp có mặt thuận lợi như chủ trương có nhiều chỗ hợp lý và thống nhất hơn trước, chế độ lương lần này có cải tiến và tối đại bộ phận cán bộ, công nhân, nhân viên được tăng lương... nhưng cũng gặp nhiều khó khăn như: vấn đề nửa cung cấp có nhiều phức tạp và đã thành một thói quen trong sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, công nhân, nhân viên, nay có thay đổi không khỏi đụng chạm, khả năng có hạn mà nhu cầu thì nhiều, nên mới chỉ giải quyết được những trường hợp và những nhu cầu thật cần thiết để cho cán bộ đỡ khó khăn mà làm công tác; điều kiện, hoàn cảnh mỗi nơi có thể khác nhau, khi thi hành không tránh khỏi có sự chênh lệch (thí dụ: nơi có điện nước, nơi không; nơi nhà rộng, nơi nhà hẹp mà không thể điều chỉnh được...); tình hình thu nhập khác nhau, tỷ lệ thu tiền quy định theo chức vụ, cũng sử dụng như nhau mà trả tiền khác nhau, v.v... Vi vậy, các cơ quan cần phải biến thật kỹ tinh thần chính sách để cán bộ, công nhân, nhân viên thông suốt, thấy rõ trách nhiệm của mình mà góp sức trong việc thi hành. Cần làm cho cán bộ, công nhân, nhân viên thấy rõ: trong hoàn cảnh chung còn nhiều khó khăn, mỗi người đều ra sức cần kiệm xây dựng nước nhà, thì người cán bộ, công nhân, nhân viên cũng còn phải chịu khó khăn và tự mình cố gắng khắc phục khó khăn đi đôi với sự săn sóc của Chính phủ, thì vấn đề sinh hoạt cũng như mọi vấn đề khác mới giải quyết được tốt.

Mặt khác, khi giải quyết cụ thể, cũng cần xét tình hình thực tế mà giải quyết cho sát với hoàn cảnh, chú trọng việc tổ chức sắp xếp cho hợp lý, nhưng tránh máy móc, cầu toàn quá.